

T, ngày 05 tháng 09 năm 2018

Số: 91/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 08 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ T1**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Phò Trì, Tân Thắng, T, Bình Thuận

- *Bị đơn:* Anh **Đình Hoàng S**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Phò Trì, Tân Thắng, T, Bình Thuận

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T1 và anh Đình Hoàng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như Sau:

- *Về con chung:*

+ Có 01 con chung Đình Nguyễn T1 L sinh ngày 20/11/2015; Chị Nguyễn Thị Mỹ T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đình Nguyễn T1 L, sinh ngày 20/11/2015.

+ Anh Đình Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Su ly hôn, không ai được cản trở.

+ Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T1 tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị T1 đã nộp theo biên lai số 0016849 ngày 09/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả cho chị T1 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay Su khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Liễu